

KẾ HOẠCH

quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Hướng dẫn số 186-HD/BTGTW ngày 10/01/2025 của Ban Tuyên giáo Trung ương về quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển nhanh và bền vững là yêu cầu xuyên suốt, dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đưa khoa học, công nghệ, kinh tế tri thức và chuyển đổi số toàn diện trở thành nhân tố đóng góp chủ yếu cho nâng cao chất lượng tăng trưởng; từng bước làm chủ công nghệ; ưu tiên nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, phấn đấu đến năm 2030 đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và bền vững; trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại; thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (*chỉ số PII*).

4. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đưa Bắc Giang phát triển nhanh và bền vững, trở thành một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; dịch vụ phát triển đa dạng, có bước đột phá; nông nghiệp phát triển ổn định theo hướng an toàn, chất lượng và hiệu quả. Khoa học, công nghệ, kinh tế tri thức được phát huy, trở thành nhân tố chủ yếu đóng góp cho nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao. Phấn đấu đến năm 2030, Bắc Giang thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và duy trì thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (*chỉ số PII*).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm các tỉnh có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước.

Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức từ 55% trở lên. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP của tỉnh. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 80% trở lên; giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì ở mức trên 0,7.

Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển của tỉnh. Tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao 5G trên phạm vi toàn tỉnh; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh. Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công

nghe đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bắc Giang.

Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ. Tăng số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ lên trên 30 doanh nghiệp.

Tập trung phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trên một số lĩnh vực quan trọng là lợi thế của tỉnh; phân đầu tỉnh Bắc Giang nằm trong nhóm 03 tỉnh đứng đầu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực.

Quản lý nhà nước trên môi trường số, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Đến năm 2030, cơ bản hình thành Chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; công dân số; công nghiệp văn hóa số đạt mức cao; các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai rộng khắp; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững. Nâng cao khả năng tương tác của người dân với chính quyền số. Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và thu hút đầu tư, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, du lịch, báo chí, phát thanh và truyền hình, tư pháp và tổ tụng... để cung cấp, kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Phân đầu 100% sáng kiến, nhiệm vụ khoa học công nghệ được ứng dụng vào đời sống và sản xuất; thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (*chỉ số PII*) và chỉ số đánh giá chuyển đổi số (*chỉ số DTI*).

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh Bắc Giang là tỉnh có nền khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển nhanh, bền vững trong nước. Xây dựng thành phố Bắc Giang đứng đầu các thành phố thuộc vùng Trung du miền núi phía Bắc trong việc xây dựng thành phố thông minh. Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phân đầu là tỉnh công nghiệp hiện đại, phát triển toàn diện, bền vững; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; duy trì thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (*chỉ số PII*) và chỉ số đánh giá chuyển đổi số (*chỉ số DTI*).

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 57-

NQ/TW. Người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ. Nhiệm vụ chuyên đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 57-KL/TW, trong đó đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có ý tưởng mới trong nghiên cứu khoa học; các tác giả sáng kiến; các đề tài có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

Đổi mới hình thức phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đến với mọi đối tượng; thực hiện kết nối chuyên gia, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế chính sách tạo khung pháp lý thuận lợi để khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sở hữu trí tuệ, quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,

đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính. Đồng thời, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo...

Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các Trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động có hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động không hiệu quả.

Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Có cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra. Đầu tư nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nghiên cứu, triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược. Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược.

Rà soát, đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm tại các Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn bảo đảm phù hợp với lợi thế phát triển của tỉnh; đầu tư mở rộng, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng; phát triển hạ tầng số hiện đại, hạ tầng viễn thông, Internet, các nền tảng số các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu kết nối an toàn, bền vững. Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số. Xây dựng Đề án ứng dụng Internet vạn vật trong một số ngành, lĩnh vực như nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh, dịch vụ thông minh trong lĩnh

vực công nghiệp và thương mại... Quyết tâm phủ sóng viễn thông 5G trên phạm vi toàn tỉnh và phát triển mạnh Starlink...

Có cơ chế đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu, cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Quan tâm đầu tư, đào tạo bài bản, chuyên sâu nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực đáp ứng những thay đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần vào sự phát triển của tỉnh.

Có cơ chế, chính sách hấp dẫn thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh. Thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực vùng, miền. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục số, nâng cao năng lực số trong xã hội. Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học uy tín trong nước và ngoài nước; phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ giảng dạy để đáp ứng đối với một số ngành, lĩnh vực như khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược; hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; tiếp tục phát triển dữ liệu, đồng thời khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu để phục

vụ công tác quản lý, điều hành cơ quan nhà nước có hiệu lực, hiệu quả cao. Từng bước nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh để cung cấp thông tin tổng hợp chung và chi tiết về các lĩnh vực nhằm mục tiêu phục vụ sự chỉ đạo quản lý điều hành của các cấp trên địa bàn tỉnh được nhanh chóng chính xác và hiệu quả. Nghiên cứu áp dụng công cụ, mô hình, hệ thống quản lý tiên tiến và triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của các cơ quan của hệ thống chính trị.

Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hoá, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công nghệ các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, chế tài xử lý kịp thời các hiện tượng văn hoá số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân. Phát triển nền tảng số trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường để phục vụ giám sát và thu thập dữ liệu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, giao thông, lao động, thương binh và xã hội.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đặc biệt đối với các hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao.

Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận với nội dung số; đồng hành và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, ứng dụng những thành tựu công nghệ số hiện đại góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Bắc Giang.

Có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của tỉnh; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

Đẩy mạnh phát triển các hình thức xúc tiến thương mại mới ứng dụng công nghệ số (như hội chợ trên môi trường thực tế ảo, giao thương trực tuyến...) nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng của tỉnh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải và logistics, nông nghiệp... tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhất là trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và công nghệ sinh học để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ số phù hợp với nhu cầu trong tỉnh. Thiết lập mạng lưới liên kết giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể, các hội, hiệp hội doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật khởi nghiệp, các nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm để triển khai và hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, hội thảo để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ. Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh. Cử cán bộ khoa học của tỉnh đi học tập tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ở trong và ngoài nước theo chương trình của Trung ương và của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan thông tin, truyền thông và các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TU; kịp thời phản ánh về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh; tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh rà soát các văn bản đã ban hành có liên quan, đồng thời bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch này để tiếp tục cụ thể hóa vào các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong triển khai thực hiện.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp.

6. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương để triển khai thực hiện.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cơ quan Trung ương theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, (báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Hương